

Số: 32/TB-MNBM

Bình Khê, ngày 10 tháng 07 năm 2020

THÔNG BÁO

Về việc công bố công khai thực hiện dự toán thu – chi ngân sách quý 2/2020

Và các nguồn khác năm 2020

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 09 năm 2018 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 282/QĐ-PGD&ĐT ngày 24 tháng 12 năm 2019 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều về việc giao dự toán ngân sách năm 2020,

Căn cứ tình hình thực hiện thu-chi nguồn ngân sách và các nguồn khác Quý 2 năm 2020 của trường Mầm non Bình Minh.

Nhà trường thông báo công bố công khai thực hiện dự toán ngân sách nhà nước và các nguồn khác Quý 2 năm 2020 (theo biểu mẫu số 03 ngày 28/04/2020 đính kèm)

Hình thức công khai: Niêm yết tại trụ sở cơ quan và đưa lên trang thông tin điện tử của trường.

Địa điểm niêm yết:

- + Bảng tin phòng hội đồng trường Mầm non Bình Minh
- + Địa chỉ trang điện tử: mmbinhminh@dongtrieu.edu.vn

Nơi nhận:

- BGH nhà trường;
- Lưu: VT, KT.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Thu

Đơn vị: TRƯỜNG MẦM NON BÌNH MINH

Chương: 622 Loại 490 Khoản 492

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đông Triều, ngày 10 tháng 07 năm 2020

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ II NĂM 2020

(Kèm theo Thông báo số: 32/TB- MNBM ngày 10/07/2020 của trường mầm non Bình Minh)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Căn cứ quyết định số: 282/QĐ-PGD&ĐT ngày 24 tháng 12 năm 2019 của phòng Giáo dục & Đào tạo thị xã Đông Triều "Về việc giao dự toán ngân sách năm 2020";

Trường Mầm Non Bình Minh công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách quý II /2020 như sau:

ĐV tính: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán đầu năm 2020	Thực hiện quý II năm 2020	Thực hiện quý II/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Thực hiện quý II nay so với cùng kỳ năm
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí, các khoản ngoài ngân sách	155,000,000	-	-	
I	Số thu phí, lệ phí	155,000,000	-	-	-
1	Học phí	155,000,000		-	-
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	155,000,000	-	-	-
1	Chi thanh toán cho cá nhân	60,000,000	-	-	-
	Mục 6000: Tiền lương	60,000,000		-	-
2	Chi nghiệp vụ chuyên môn	95,000,000	-	-	-
	Mục 6500: Thanh toán dịch vụ công cộng	4,000,000		-	-
	Mục 6550: Vật tư văn phòng	8,760,000			-
	Mục 6600: Thông tin tuyên truyền liên lạc	6,000,000		-	-
	Mục 6750: Chi phí thuê mướn	16,240,000		-	-
	Mục 6900: Sửa chữa, duy trì tài sản phục vụ CT CM	20,000,000			
	Mục 6950: Mua sắm TS phục vụ công tác CM	20,000,000			
	Mục 7000: Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng	20,000,000		-	-
III	Các khoản ngoài ngân sách	1,096,376,347	372,962,288	34.02	
1	Tiền đón sớm trả muộn	37,073,000	30,819,160	83.13	
2	Tiền ăn - chất đốt	696,195,500	256,428,000	36.83	
3	Tiền thuê cấp dưỡng	125,172,600	41,498,068	33.15	
4	Tiền vệ sinh phục vụ BT	20,387,400	7,825,400	38.38	
5	Tiền vật dụng tiêu hao	6,598,500	5,572,500	84.45	
6	Tiền trông trưa	37,073,000	30,819,160	83.13	
7	Tiền học thứ 7	20,259,600			
8	Tiền trông trẻ ngoài giờ	109,022,000			
9	Tiền chăm sóc sức khỏe ban đầu, thai sản	44,594,747		-	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước				
I	Nguồn ngân sách trong nước	3,721,000,000	1,759,775,724	47	112.7

1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	3,621,000,000	1,759,775,724	49	112.7
1	<u>Chi thanh toán cho cá nhân</u>	<u>2,955,700,000</u>	<u>1,498,266,629</u>	51	116.1
	Mục 6000: Tiền lương	1,537,000,000	788,358,496	51	98.1
	Mục 6050: Tiền công trả cho vị trí lao động thường xuyên theo hợp đồng	-	-	#DIV/0!	#DIV/0!
	Mục 6100: Phụ cấp lương	800,000,000	506,928,451	63	165.6
	Mục 6200: Tiền thưởng	11,700,000		0	
	Mục 6250: Phúc lợi tập thể	7,000,000		0	
	Mục 6300: Các khoản đóng góp	600,000,000	202,979,682	34	
	Mục 6400: Các khoản thanh toán khác cho cá nhân	-			
2	<u>Chi nghiệp vụ chuyên môn</u>	<u>627,925,800</u>	<u>248,800,595</u>	40	95.4
	Mục 6500: Thanh toán dịch vụ công cộng	78,408,209	13,728,260	18	45.4
	Mục 6550: Vật tư văn phòng	49,217,573	24,785,000	50	251.6
	Mục 6600: Thông tin tuyên truyền liên lạc	7,260,000	4,565,000	63	78.3
	Mục 6650: Hội nghị	51,490,000		0	
	Mục 6700: Công tác phí	14,460,000	5,310,000	37	
	Mục 6750: Chi phí thuê mướn	57,037,200	31,111,200	55	70.6
	Mục 6900: Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng.	273,158,118	111,491,135	41	448.2
	Mục 6950: Mua sắm tài sản phục vụ công tác chuyên môn	45,250,000	45,250,000		181.9
	Mục 7000: Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành	39,084,700		0	0.0
	Mục 7050: Mua sắm tài sản vô hình	12,560,000	12,560,000	100	50.5
3	<u>Các khoản chi khác</u>	<u>37,374,200</u>	<u>12,708,500</u>	34	
	Mục 7750: Chi khác	37,374,200	12,708,500	34	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	100,000,000		0	
	Mục 6900: Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng.	100,000,000		0	0.0

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thu